

Số: 359/QĐ-KĐCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ  
kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm  
Khóa 51 (Đợt 2 năm 2026)

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4237/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/10/2015 của Giám đốc ĐHQGHN về việc Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 276/ĐHQGHN-ĐT ngày 08/02/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 319/QLCL-KĐCLGD ngày 10/3/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện đảm bảo chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-KĐCL ngày 10/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 51 (Đợt 2 năm 2026);

Căn cứ Tờ trình số 31/TTr-HCTC ngày 01/7/2026 của Phòng Hành chính - Tổ chức về việc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 51 (Đợt 2 năm 2026);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 51 (Đợt 2 năm 2026) cho 120 học viên có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT (để b/c);
- Lưu: VT, HCTC, TMA6.

**GIÁM ĐỐC**



**Tạ Thị Thu Hiền**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN**  
**Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên**  
**giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 51 (Đợt 2 năm 2026)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 359 /QĐ-KĐCL ngày 02 tháng 7 năm 2026  
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN)

**Lớp Hà Nội:**

| TT | Họ và tên          | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                                |
|----|--------------------|-----------|------------|-----------|------------------------------------------------|
| 1  | Trần Thị Vân Anh   | Nữ        | 25/5/1980  | Hung Yên  | Trường Đại học Y Dược Hải Phòng                |
| 2  | Nguyễn Thị Lan Anh | Nữ        | 15/11/1976 | Hung Yên  | Trường Đại học Y Hà Nội                        |
| 3  | Trương Hoàng Anh   | Nam       | 20/7/1989  | Hung Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                |
| 4  | Đặng Hoàng Anh     | Nữ        | 23/8/1970  | Bắc Ninh  | Trường Đại học Đại Nam                         |
| 5  | Ngô Phương Anh     | Nữ        | 03/7/1982  | Bắc Ninh  | Trường Đại học Hà Nội                          |
| 6  | Nguyễn Tuấn Anh    | Nam       | 09/8/1982  | Nghệ An   | Học viện Kỹ thuật mật mã                       |
| 7  | Bùi Thị Bình       | Nữ        | 04/9/1990  | Hung Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                |
| 8  | Bùi Thị Minh Châu  | Nữ        | 16/8/1988  | Hung Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                |
| 9  | Lê Dung            | Nữ        | 06/4/1985  | Thanh Hóa | Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội |
| 10 | Lương Thế Dũng     | Nam       | 24/12/1977 | Thanh Hoá | Học viện Kỹ thuật mật mã                       |
| 11 | Trần Hải Dương     | Nam       | 10/02/1990 | Hải Phòng | Trường Đại học Đại Nam                         |
| 12 | Nguyễn Văn Đạt     | Nam       | 23/7/1988  | Ninh Bình | Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai                  |
| 13 | Nguyễn Thị Giang   | Nữ        | 04/7/1987  | Thanh Hóa | Trường Đại học Đại Nam                         |
| 14 | Lê Thu Hằng        | Nữ        | 11/4/1989  | Ninh Bình | Trường Đại học FPT                             |
| 15 | Dương Thị Hằng     | Nữ        | 03/9/1978  | Bắc Ninh  | Trường Đại học Điện lực                        |
| 16 | Phạm Thị Hiền      | Nữ        | 08/3/1982  | Ninh Bình | Trường Trung cấp Y khoa Việt Nam               |
| 17 | Vương Thu Hiền     | Nữ        | 08/4/1974  | Hà Nội    | Đại học Bách Khoa Hà Nội                       |
| 18 | Đặng Thị Việt Hòa  | Nữ        | 08/02/1982 | Hải Phòng | Trường Đại học Hà Nội                          |

| TT | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                                  |
|----|------------------------|-----------|------------|-----------|--------------------------------------------------|
| 19 | Nguyễn Huy Hoàng       | Nam       | 27/8/1991  | Hà Nội    | Học viện Quản lý giáo dục                        |
| 20 | Nguyễn Diệp Hồng       | Nữ        | 10/12/1973 | Hưng Yên  | Trường Đại học Văn hoá Hà Nội                    |
| 21 | Lê Thị Hồng            | Nữ        | 15/8/1978  | Thanh Hóa | Trường Đại học Đại Nam                           |
| 22 | Hoàng Thị Kim Huệ      | Nữ        | 17/01/1983 | Hải Phòng | Học viện Quản lý giáo dục                        |
| 23 | Nguyễn Thanh Huyền     | Nữ        | 20/5/1977  | Hưng Yên  | Trường Đại học Đại Nam                           |
| 24 | Lê Xuân Hưng           | Nam       | 25/12/1985 | Thanh Hóa | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 25 | Nguyễn Thanh Hưng      | Nam       | 08/7/1974  | Hà Tĩnh   | Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng          |
| 26 | Đỗ Thanh Hương         | Nữ        | 08/7/1979  | Hưng Yên  | Trường Đại học Y Hà Nội                          |
| 27 | Đỗ Quốc Hương          | Nam       | 28/10/1971 | Hưng Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 28 | Đỗ Thanh Hương         | Nữ        | 09/12/1988 | Hà Nội    | Học viện Chính sách và Phát triển                |
| 29 | Nguyễn Việt Khánh      | Nam       | 25/4/1994  | Hưng Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 30 | Nguyễn Thị Diệu Khánh  | Nữ        | 07/8/1983  | Hà Nội    | Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội   |
| 31 | Nguyễn Đình Khoa       | Nam       | 02/9/1984  | Thanh Hóa | Trường Đại học Đại Nam                           |
| 32 | Tổng Thị Khuyên        | Nữ        | 07/02/1981 | Hải Phòng | Trường Đại học Y Hà Nội                          |
| 33 | Mai Thị Khuyên         | Nữ        | 10/10/1978 | Thanh Hoá | Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 34 | Nguyễn Xuân Kiểm       | Nam       | 18/4/1978  | Phú Thọ   | Học viện Hành chính và Quản trị công             |
| 35 | Nguyễn Thị Lan         | Nữ        | 03/9/1979  | Hải Phòng | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội     |
| 36 | Nguyễn Phương Linh     | Nữ        | 11/5/1989  | Hà Nội    | Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 37 | Nguyễn Hoàng Diệu Linh | Nữ        | 25/9/1988  | Lào Cai   | Học viện Chính sách và Phát triển                |
| 38 | Nguyễn Thị Vũ Loan     | Nữ        | 25/02/1979 | Hưng Yên  | Trường Đại học FPT                               |
| 39 | Cao Thanh Long         | Nam       | 11/7/1991  | Ninh Bình | Trường Đại học Nguyễn Trãi                       |
| 40 | Phan Huyền Ly          | Nữ        | 24/02/1990 | Hà Nội    | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội     |

| TT | Họ và tên             | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                                  |
|----|-----------------------|-----------|------------|-----------|--------------------------------------------------|
| 41 | Nguyễn Đức Mạnh       | Nam       | 23/4/1997  | Hà Tĩnh   | Học viện Chính sách và Phát triển                |
| 42 | Lê Hoàng Bích Nga     | Nữ        | 22/12/1989 | Hà Tĩnh   | Trường Đại học Y Hà Nội                          |
| 43 | Lê Thị Thanh Nga      | Nữ        | 10/6/1980  | Hưng Yên  | Trường Đại học FPT                               |
| 44 | Chu Thị Ngọc          | Nữ        | 15/8/1975  | Thanh Hóa | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội     |
| 45 | Đỗ Thị Bích Nguyệt    | Nữ        | 16/5/1969  | Ninh Bình | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội     |
| 46 | Hoàng Minh Nhữ        | Nam       | 02/11/1976 | Hưng Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 47 | Lê Nguyễn Minh Phương | Nữ        | 28/12/1987 | Đà Nẵng   | Trường Đại học FPT                               |
| 48 | Nguyễn Thế Phương     | Nữ        | 10/5/1988  | Hưng Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 49 | Bùi Thị Minh Phượng   | Nữ        | 10/10/1983 | Hưng Yên  | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 50 | Dương Văn Quân        | Nam       | 14/10/1994 | Hà Nội    | Trường Đại học Đại Nam                           |
| 51 | Hồ Thu Quyên          | Nữ        | 13/9/1986  | Ninh Bình | Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 52 | Nghiêm Thị Thanh      | Nữ        | 10/3/1979  | Thanh Hoá | Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 53 | Trần Duy Thanh        | Nam       | 15/6/1989  | Hưng Yên  | Trường Đại học FPT                               |
| 54 | Tô Tiến Thành         | Nam       | 23/5/1980  | Hưng Yên  | Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội   |
| 55 | Trần Thành            | Nam       | 17/10/1992 | Hà Nội    | Học viện Hành chính và Quản trị công             |
| 56 | Đỗ Thị Phương Thảo    | Nữ        | 04/9/1994  | Phú Thọ   | Học viện Phụ nữ Việt Nam                         |
| 57 | Phạm Thị Hồng Thắm    | Nữ        | 24/4/1989  | Hà Tĩnh   | Trường Đại học Y Hà Nội                          |
| 58 | Cao Anh Thịnh         | Nam       | 12/10/1987 | Hà Nội    | Học viện Hành chính và Quản trị công             |
| 59 | Bùi Thị Thu Thủy      | Nữ        | 26/9/1996  | Hưng Yên  | Trường Đại học Đại Nam                           |
| 60 | Lã Phương Thuý        | Nữ        | 16/4/1984  | Ninh Bình | Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 61 | Trần Thị Thúy         | Nữ        | 3/6/1979   | Hưng Yên  | Trường Đại học FPT                               |

| TT | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán   | Đơn vị công tác                                  |
|----|------------------------|-----------|------------|------------|--------------------------------------------------|
| 62 | Nguyễn Văn Tiến        | Nam       | 20/01/1987 | Phú Thọ    | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 63 | Nguyễn Thị Thu Trang   | Nữ        | 01/10/1982 | Hưng Yên   | Trường Đại học Y Hà Nội                          |
| 64 | Phạm Thị Thủy Triều    | Nữ        | 13/8/1973  | Hà Nội     | Trường Đại học FPT                               |
| 65 | Nguyễn Thị Thanh Trung | Nữ        | 04/6/1980  | Hải Phòng  | Trường Đại học Y Dược Hải Phòng                  |
| 66 | Nguyễn Thành Trung     | Nam       | 24/11/1989 | Hưng Yên   | Trường Đại học Đại Nam                           |
| 67 | Nguyễn Thị Thanh Tú    | Nữ        | 26/01/1978 | Hải Phòng  | Trường Đại học Y Hà Nội                          |
| 68 | Vũ Thị Cẩm Tú          | Nữ        | 03/11/1978 | Ninh Bình  | Học viện Hành chính và Quản trị công             |
| 69 | Nguyễn Ngọc Tuấn       | Nam       | 19/02/1975 | Hà Nội     | Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 70 | Vũ Duy Tùng            | Nam       | 10/6/1979  | Hưng Yên   | Trường Đại học Y dược Thái Bình                  |
| 71 | Nguyễn Thị Thúy Tuyết  | Nữ        | 20/12/1982 | Quảng Ninh | Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai                    |
| 72 | Đỗ Thị Vân             | Nữ        | 18/9/1984  | Ninh Bình  | Trường Đại học FPT                               |
| 73 | Bùi Quỳnh Vân          | Nữ        | 02/6/1980  | Phú Thọ    | Trường Đại học Hà Nội                            |
| 74 | Nguyễn Bình Vũ         | Nam       | 27/7/1987  | Hưng Yên   | Học viện Hành chính và Quản trị công             |
| 75 | Nguyễn Phương Vy       | Nữ        | 11/10/1993 | Nghệ An    | Trường Đại học FPT                               |

**Lớp Bộ Quốc phòng:**

| TT | Họ và tên        | Giới tính | Ngày sinh | Quê quán  | Đơn vị công tác           |
|----|------------------|-----------|-----------|-----------|---------------------------|
| 1  | Lê Quốc Huy      | Nam       | 25/8/1977 | Hà Nội    | Trường Sĩ quan Lục quân 1 |
| 2  | Nguyễn Tiến Hiệp | Nam       | 12/8/1976 | Hải Phòng | Học viện Kỹ thuật quân sự |
| 3  | Nguyễn Xuân Dũng | Nam       | 13/6/1972 | Ninh Bình | Cục Quân huấn-Nhà trường  |
| 4  | Nguyễn Viết Hà   | Nam       | 01/9/1974 | Hà Nội    | Cục Quân huấn-Nhà trường  |
| 5  | Nguyễn Hoài Nam  | Nam       | 31/3/1978 | Ninh Bình | Cục Quân huấn-Nhà trường  |

| TT | Họ và tên           | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                   |
|----|---------------------|-----------|------------|-----------|-----------------------------------|
| 6  | Đặng Văn Cao        | Nam       | 12/5/1986  | Ninh Bình | Cục Quân huấn-Nhà trường          |
| 7  | Lê Văn Nam          | Nam       | 18/8/1982  | Thanh Hóa | Cục Quân huấn-Nhà trường          |
| 8  | Đinh Đăng Định      | Nam       | 17/11/1980 | Ninh Bình | Cục Quân huấn-Nhà trường          |
| 9  | Kiều Ngọc Dung      | Nữ        | 18/9/1973  | Hà Nội    | Cục Quân huấn-Nhà trường          |
| 10 | Nguyễn Thanh Nhân   | Nữ        | 12/4/1979  | Ninh Bình | Cục Quân huấn-Nhà trường          |
| 11 | Nguyễn Thị Linh     | Nữ        | 08/10/1981 | Bắc Ninh  | Cục Quân huấn-Nhà trường          |
| 12 | Bùi Thùy Trang      | Nữ        | 03/6/1984  | Bắc Ninh  | Cục Quân huấn-Nhà trường          |
| 13 | Trần Ngọc Châu      | Nam       | 09/3/1977  | Hà Nội    | Học viện Kỹ thuật quân sự         |
| 14 | Đào Văn Minh        | Nam       | 10/02/1974 | Gia Lai   | Học viện Lục quân                 |
| 15 | Hồ Mạnh Cường       | Nam       | 09/9/1988  | Hà Nội    | Học viện Lục quân                 |
| 16 | Hoàng Chung Hiếu    | Nam       | 01/7/1982  | Phú Thọ   | Học viện Quốc phòng               |
| 17 | Phạm Văn Thọ        | Nam       | 15/10/1973 | Thanh Hóa | Học viện Quốc phòng               |
| 18 | Ngô Văn Toàn        | Nam       | 05/9/1981  | Hà Nội    | Học viện Phòng không - Không quân |
| 19 | Trần Việt Dũng      | Nam       | 19/02/1988 | Phú Thọ   | Học viện Phòng không - Không quân |
| 20 | Trương Văn Thắng    | Nam       | 01/6/1994  | Ninh Bình | Học viện Khoa học quân sự         |
| 21 | Nguyễn Duy Thanh    | Nam       | 06/5/1986  | Ninh Bình | Học viện Khoa học quân sự         |
| 22 | Hoàng Thành Hậu     | Nam       | 05/3/1974  | Hải Phòng | Học viện Chính trị                |
| 23 | Hoàng Ngọc Chi      | Nam       | 24/6/1987  | Hưng Yên  | Học viện Chính trị                |
| 24 | Nguyễn Ngọc Sơn     | Nam       | 28/8/1978  | Ninh Bình | Học viện Hậu cần                  |
| 25 | Nguyễn Đắc Thắng    | Nam       | 17/7/1979  | Hà Nội    | Học viện Quân y                   |
| 26 | Nguyễn Hoàng Phương | Nam       | 08/10/1992 | Hà Nội    | Học viện Quân y                   |

| TT | Họ và tên         | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                            |
|----|-------------------|-----------|------------|-----------|--------------------------------------------|
| 27 | Nguyễn Văn Hiền   | Nam       | 06/11/1986 | Hải Phòng | Học viện Hậu cần                           |
| 28 | Vũ Văn Khương     | Nam       | 27/7/1979  | Hưng Yên  | Học viện Hải quân                          |
| 29 | Nguyễn Tiến Võ    | Nam       | 29/9/1991  | Ninh Bình | Học viện Hải quân                          |
| 30 | Lê Văn Hữu        | Nam       | 02/3/1986  | Nghệ An   | Học viện Biên phòng                        |
| 31 | Đỗ Văn Hiếu       | Nam       | 23/7/1984  | Ninh Bình | Học viện Biên phòng                        |
| 32 | Vương Minh Tuấn   | Nam       | 13/11/1984 | Hà Nội    | Trường Sĩ quan Lục quân 1                  |
| 33 | Nguyễn Viết Nam   | Nam       | 05/12/1976 | Nghệ An   | Trường Sĩ quan Lục quân 2                  |
| 34 | Đoàn Đức Hoành    | Nam       | 25/9/1973  | Hưng Yên  | Trường Sĩ quan Lục quân 2                  |
| 35 | Cần Đình Hải Minh | Nam       | 17/02/1981 | Hà Nội    | Trường Sĩ quan Pháo binh                   |
| 36 | Trần Bá Tấn       | Nam       | 15/11/1981 | Phú Thọ   | Trường Sĩ quan Chính trị                   |
| 37 | Trần Thế Khanh    | Nam       | 18/4/1983  | Bắc Ninh  | Trường Sĩ quan Chính trị                   |
| 38 | Lương Văn Thuận   | Nam       | 10/02/1988 | Bắc Ninh  | Trường Sĩ quan Kỹ thuật Quân sự            |
| 39 | Nguyễn Đức Chương | Nam       | 20/8/1985  | Nghệ An   | Trường Sĩ quan Thông tin                   |
| 40 | Nguyễn Trọng Đại  | Nam       | 15/10/1986 | Hà Nội    | Trường Sĩ quan Không quân                  |
| 41 | Nguyễn Đức Chính  | Nam       | 18/12/1975 | Hà Tĩnh   | Trường Sĩ quan Công binh                   |
| 42 | Dương Đại Phương  | Nam       | 12/8/1979  | Hà Nội    | Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp             |
| 43 | Giáp Huy Bách     | Nam       | 14/9/1984  | Bắc Ninh  | Trường Sĩ quan Đặc công                    |
| 44 | Nguyễn Xuân Thắng | Nam       | 23/5/1984  | Thanh Hóa | Trường Sĩ quan Phòng hóa                   |
| 45 | Khuất Thị Hoa     | Nữ        | 07/10/1978 | Hà Nội    | Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật quân đội |

Danh sách gồm 120 người./.